TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐÔNG HƯNG** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2025/HNGĐ - ST
Ngày 25-03-2025
V/v tranh chấp hôn nhân gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG HƯNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có;

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Dung

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Hiển và bà Nguyễn Thị Vĩnh

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thanh Huyền - Thư ký Tòa án

Đại diện VKSND huyện Đông Hưng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huyền - Kiểm sát viên

Ngày 25 tháng 3 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 209/2024/TLST- HNGĐ ngày 20 tháng 12 năm 2024 về "Tranh chấp về hôn nhân gia đình" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 2 năm 2025 và quyết định hoãn phiên tòa số 07/2025/QĐST- HNGĐ ngày 03/3/2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Th , sinh năm 1995

Địa chỉ: Thôn H, xã B, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình

- Bị đơn: Anh Nguyễn Đăng Đ, sinh năm 1991

Địa chỉ: Thôn Đ, xã M, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình

(Các đương sự đều có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn xin ly hôn ; Bản tự khai và trong quá trình tố tụng Nguyên đơn- chị Nguyễn Thị Th trình bày:

Chị và anh Nguyễn Đăng Đ kết hôn do tự nguyện tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại ủy ban nhân dân xã M, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình vào ngày 13/6/2014. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc tại thôn Đình Phùng, xã M, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình đến tháng 11/2024 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung, anh Đ không chịu khó làm ăn. Vợ chồng sống ly thân từ tháng 11/2024 đến nay. Nay xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Đ

Chị và anh Đ có 02 con chung là Nguyễn Thị Bảo Nh sinh ngày 30/01/2015; Nguyễn Khánh An, sinh ngày 13/8/2021. Ly hôn chị xin nuôi con Nguyễn Khánh A, để anh Đ nuôi con Nguyễn Thị Bảo Nh. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau. Hiện chị đang nuôi dưỡng cháu Nguyễn Khánh A, cháu Nguyễn Thị Bảo Nh đang được anh Đ nuôi dưỡng. Chị đang làm tại Công ty Snow Coast tại huyện H, tỉnh Thái Bình, thu nhập từ 7.000.000 đồng đến 8.000.000 đồng/tháng

Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản và xin được vắng mặt tại phiên tòa

Trong bản tự khai và quá trình tố tụng anh Nguyễn Đăng Đ trình bày:

Anh và chị Th kết hôn do tự nguyện tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại UBND xã M, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình ngày 13/6/2014. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc tại thôn Đình Phùng, xã M, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình đến tháng 11/2024 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh chơi bời, công việc không ổn định nên vợ chồng có xích mích to tiếng. Tháng 11/2024 chị Th cùng con Nguyễn Khánh A bỏ về nhà mẹ đẻ tại xã Hồng Bạch, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình. Vợ chồng sống ly thân từ tháng 11/2024 đến nay. Trong quá trình ly thân, anh đã vài lần sang nhà bố mẹ vợ để tìm chị Th về nhưng chị Th không về. Nay xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn, đề nghị Tòa án hòa giải để vợ chồng đoàn tụ cùng nhau nuôi dạy con cái.

Anh và chị Th có 02 con chung là Nguyễn Thị Bảo Nh sinh ngày 30/01/2015; Nguyễn Khánh An, sinh ngày 13/8/2021. Nếu chị Th nhất quyết ly hôn anh xin nuôi cả 02 con chung và không yêu cầu chị Th cấp dưỡng nuôi con cùng anh. Hiện nay anh đang làm nghề trồng cây cảnh tại gia đình thu nhập 7.000.000 đồng – 8.000.000 đồng. Hiện chị Th đang nuôi dưỡng cháu Nguyễn Khánh An, cháu Nguyễn Thị Bảo Nh đang được anh nuôi dưỡng

Anh không yêu cầu giải quyết về tài sản và xin vắng mặt tại phiên tòa

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng phát biểu về quá trình thực hiện tố tụng của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử, nguyên đơn đảm bảo đúng pháp luật, bị đơn chưa chấp hành quy định của pháp luật và đề nghị: Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình.

- Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị Th được ly hôn anh Nguyễn Đăng Đ

- Về quan hệ con chung:

+ Giao cho chị Nguyễn Thị Th trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung Nguyễn Khánh An, sinh ngày 13/8/2021. Chấp nhận việc chị Th không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con.

+ Giao cho anh Nguyễn Đăng Đ trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung Nguyễn Thị Bảo Nh sinh ngày 30/01/2015. Chấp nhận việc anh Đ không yêu cầu chị Th cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản: Không đặt ra giải quyết.

- Về án phí: Chị Nguyễn Thị Th phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, ý kiến của kiểm sát viên, các quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng*: chị Th khởi kiện yêu cầu được ly hôn anh Đ, anh Đ có nơi cư trú tại thôn Đình Phùng, xã M, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình; Căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình. Chị Th, anh Đ có đơn xin xử vắng mặt, vì vậy Tòa án mở phiên tòa xét xử vụ án vắng mặt anh Đ, chị Th theo quy định tại khoản 1 Điều 228 , điểm a,b khoản 1 Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

* Về nội dung:

[2]Về quan hệ hôn nhân: Chị Th và anh Đ kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2024 thì phát sinh mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm sống không tìm được tiếng nói chung, anh chị ly thân từ tháng 11/2024. Nay chị Th xin ly hôn, anh Đ không đồng ý ly hôn đề nghị Tòa án hòa giải để vợ chồng đoàn tụ nhưng khi Tòa án hòa giải thì anh Đ không lên Tòa án để hòa giải vì vậy việc hòa giải cho anh Đ và chị Th không thể tiến hành được, thể hiện mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, vì vậy áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình xử cho chị Nguyễn Thị Th được ly hôn anh Nguyễn Đăng Đ là phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Về con chung: Chị Th , anh Đ có 02 con chung là Nguyễn Thị Bảo Nh sinh ngày 30/01/2015; Nguyễn Khánh An, sinh ngày 13/8/2021. Ly hôn chị Th xin nuôi con Nguyễn Khánh A, để anh Đ nuôi con Nguyễn Thị Bảo Nh. Hiện tại con Khánh A đang sống cùng chị Th, con Bảo Nh sống cùng anh Đ. Do vậy cần chấp nhận nguyện vọng của chị Th, xử giao con chung Nguyễn Khánh An cho chị Th trực tiếp nuôi dưỡng, giao con chung Nguyễn Thị Bảo Nh cho anh Đ trực tiếp nuôi dưỡng, chấp nhận tự nguyện của chị Th, anh Đ không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau

[4]Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

[5] Về án phí: Chị Th là nguyên đơn nên phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: khoản 1 Điều 28, điểm a, khoản 1 Điều 39, Điều 35, Điều 146, Điều 147, khoản 2 Điều 227; Điều 228; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu án, lệ phí Tòa án; Khoản 1 Điều 51, Khoản 1 Điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân gia đình.

1.Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị Th được ly hôn anh Nguyễn Đăng Đ

2.Về con chung: Xử giao cho chị Nguyễn Thị Th trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung Nguyễn Khánh A, sinh ngày 13/8/2021, xử giao cho anh Nguyễn Đăng Đ trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung Nguyễn Thị Bảo Nh sinh ngày 30/01/2015. Chị Th, anh Đ không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau. Chị Th, anh Đ có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn, yêu cầu cấp dưỡng nuôi con khi cần thiết.

3.Về tài sản chung: Không đặt ra giải quyết.

4.Về án phí: Áp dụng khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự, điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Chị Nguyễn Thị Th phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Chuyển số tiền 300.000 đồng chị Th đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số 0003428 ngày 20 tháng 12 năm 2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông Hưng thành tiền án phí.

5.Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận :
- Các đương sự;
- VKS huyện Đông Hưng;
- VKSND tỉnh Thái Bình;
- Chi cục THADS huyện Đông Hưng;
- UBND xã M
- Lưu Hồ sơ, Văn phòng .

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Thị Dung